

QUAN NIỆM CỦA NGƯỜI HMÔNG VỀ VAI TRÒ CỦA NGƯỜI ĐÀN ÔNG TRONG GIA ĐÌNH VÀ TRONG CỘNG ĐỒNG

Phạm Mạnh Hà

Trung tâm tư vấn và hỗ trợ tâm lý, Trường ĐHKHXH&NV.

Cùng với sự phát triển, những điều kiện và hoàn cảnh mới, trong đời sống văn hoá - tinh thần của người Hmông có những nét văn hoá truyền thống mai một đi, có những nét văn hoá mới xuất hiện, nhưng cũng có nét văn hoá truyền thống vẫn được bảo tồn và giữ gìn. Một trong những nét văn hoá truyền thống được lưu giữ bền vững nhất, được mọi người trong cộng đồng thực hiện tự giác nghiêm túc nhất, chính là quan niệm sinh được nhiều con trai.

Để tìm hiểu quan niệm của người Hmông về vai trò của người đàn ông trong gia đình và trong cộng đồng, chúng tôi đã tiến hành dự án điều tra “Một số đặc điểm tâm lý xã hội của người Hmông ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế xã hội” tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, với số mẫu là 60 người Hmông, trong đó có 34 nam và 26 nữ. Bên cạnh đó chúng tôi còn tiến hành phỏng vấn sâu 30 người dân Hmông (15 nam và 15 nữ) để tìm hiểu sâu hơn về vấn đề nghiên cứu.

Kết quả nghiên cứu

Bảng 1: Những nét phong tục truyền thống trong đời sống người Hmông

STT	Nét phong tục truyền thống	Mức độ thực hiện		
		Nghiêm túc	Một phần	Không theo
1	Khi ốm nhất thiết phải mời thầy cúng về cúng mới khỏi bệnh	47.5	35.6	16.9
2	Con trai đến tuổi có thể kéo con gái về làm vợ	36.2	41.4	22.4

3	Gia đình phải có nhiều con trai	71,2	20.3	8.5
4	Dù nghèo nhưng cứng ma phải làm thật to, thịt nhiều bò, trâu	31,7	53.3	15.0
5	Trưởng họ đã quyết định thì buộc mọi người trong họ phải nghe và làm theo	35,1	45.6	19.3
6	Người Hmông phải sống cùng làng để đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau	70,0	30	
7	Người Hmông nhất thiết phải ăn mặc theo đúng truyền thống	21.7	58.3	20.0
8	Con gái không được thừa kế ruộng, nương	85.0	1.7	13.3
9	Người phụ nữ phải làm việc chăm chỉ, không được so bì với chồng	37.6	54.2	8.5
10	Con gái đủ 14 - 15 tuổi có thể đi lấy chồng	13.6	74.6	11.9

Trong những năm vừa qua, mặc dù đã được các cấp chính quyền địa phương, hội phụ nữ, các tổ chức xã hội thường xuyên tuyên truyền về chủ trương kế hoạch hoá gia đình, cũng như ảnh hưởng xấu của việc sinh nhiều con đến kinh tế gia đình và chăm sóc giáo dục con cái, song thực tế cho thấy, tuy người dân đã bước đầu nhận thức được tác hại của việc sinh đẻ nhiều (xem thêm bảng số 2), nhưng tâm lý "đông con nhiều cháu" và "phải có nhiều con trai" vẫn đang ngự trị chắc chắn trong tâm trí người Hmông. Theo số liệu thống kê cho thấy, có đến 71,2% người được hỏi cho biết sinh nhiều con trai là tập quán tốt, nên làm và nghiêm túc thực hiện, chỉ có 8,5% số người là không theo phong tục này. So với các phong tục khác như ăn mặc theo đúng truyền thống, tục kéo vợ, tảo hôn... thì sinh nhiều con là cái "lý" được đông người dân noi theo nhất.

Trao đổi với người dân nơi địa bàn nghiên cứu, chúng tôi thấy, phong tục người Hmông là phải có nhiều con và phải nhiều con trai, nếu chỉ có một con trai hay một con gái thì chúng sẽ không có anh em, chị em. Còn đẻ ít thì bị dân làng chê cười. Chính vì thế, dù có khó khăn nhưng các gia đình thường sinh rất nhiều con, để có nhiều con trai như mong muốn.

Qua khảo sát tại Sàng Ma Sáo, Trung Lèng Hồ, và Dền Thành thuộc huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, cho thấy số con trung bình của một gia đình người Hmông là từ 4 - 6 con, gia đình có 9 - 10 con không phải là hiếm. Ngay trong đội ngũ cán bộ xã như chủ tịch, bí thư, hội phụ nữ, số con trong mỗi gia đình cũng khá cao, mỗi gia đình có 4 - 5 con.

Bảng 2: Lý do sinh nhiều con trai của người Hmông

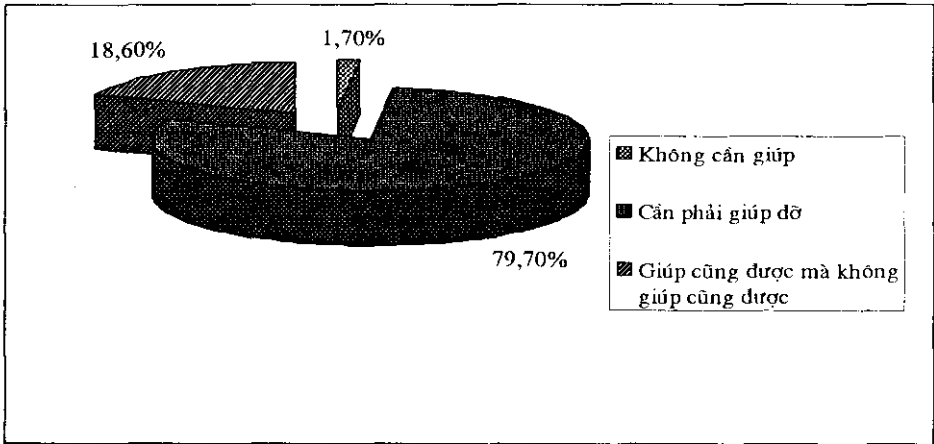
STT	Lý do sinh nhiều con trai	Trả lời	
		Đúng	Không đúng
1	Có người thờ cúng sau này	28.3%	71.7%
2	Có người chăm sóc khi già	93.3%	6.7%
3	Có nhiều lao động giúp việc nhà	41.7%	58.3%

Tại sao truyền thống "con đàn cháu đống" vẫn tồn tại và chi phối hành vi sinh đẻ của người dân Hmông?. Kết quả nghiên cứu thực tiễn cho thấy, lý do của truyền thống sinh đẻ nhiều con trai xuất phát chính từ nhu cầu "an toàn" của bố mẹ khi về già. Có đến 93.3% số người được hỏi cho biết, người Hmông sinh nhiều con trai là để có người chăm sóc về già. Khi Nhà nước chưa lo được cho người dân những khoản trợ cấp xã hội, hay những dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cho người già, thì chỗ dựa duy nhất cả về mặt tinh thần lẫn vật chất không gì khác ngoài những đứa con trai của mình. Theo phong tục của người Hmông, người con gái trong gia đình lớn lên, đi lấy chồng là gần như không còn quan hệ gì với nhà mình nữa. Do đó, bố mẹ không thể nhờ cậy vào con gái. Chính thực tế này đã khiến cho các cặp vợ chồng phải tính đến việc đảm bảo cho cuộc sống của mình sau này bằng cách sinh được nhiều con, và nhất thiết phải có nhiều con trai.

Đẻ nhiều con trai để có nhiều lao động giúp phát triển kinh tế cũng là lý do của hành vi sinh "con đàn cháu đống". Có 41,7% số ý kiến cho rằng sinh nhiều con trai là để có nhiều lao động giúp việc nhà. Trong điều kiện nền kinh tế nông nghiệp, gia đình nào có nhiều con trai thì các công việc đồng áng sẽ đỡ vất vả hơn. Nhiều con trai sẽ có nhiều sức lao động để khai phá, mở rộng ruộng nương mới, cuộc sống kinh tế gia đình ổn định hơn... Vì thế, lý do đẻ nhiều để chủ động nguồn nhân lực có sức khoẻ để lao động, là một thực tế ở các gia đình người Hmông hiện nay.

Trong gia đình người Hmông, sự phân công lao động được dựa trên 2 yếu tố cơ bản là giới tính và lứa tuổi. Xét về khía cạnh giới tính, người nam giới đảm nhận toàn bộ các công việc nặng nhọc như làm đất, cày ruộng, chặt cây, dựng nhà... còn người phụ nữ đảm nhận tất cả các công việc còn lại trong sản xuất, chăn nuôi và chăm sóc gia đình. Sự phân công lao động (tương chừng như có lý đó) đã tồn tại trong cộng đồng người Hmông từ bao đời nay và vẫn còn tồn tại đến hôm nay. Về mặt nhận thức, kết quả điều tra cho thấy, đa phần người dân đều ý thức được rằng người đàn ông cần phải giúp đỡ vợ trong các công việc nhà (chiếm 79,7%), còn lại số ít (chiếm 21,3%) cho rằng giúp cũng được và không giúp cũng được.

Biểu đồ 1: Nhận thức của người dân về trách nhiệm của người chồng đối với người vợ trong công việc gia đình



Tuy nhiên, trên thực tế khi tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy người đàn ông trong gia đình Hmông ít khi giúp đỡ người vợ trong các công việc gia đình, mặc dầu quỹ thời gian nhàn rỗi của người đàn ông là rất lớn. Trong khi đó người vợ lại tham gia rất tích cực vào các công việc nặng nhọc chỉ dành cho người chồng như làm đất, dựng nhà, xẻ gỗ...

Để con trai để có người thờ cúng mình sau này không phải là lý do chính khiến nhiều cặp vợ chồng sinh đẻ nhiều (chiếm có 28,3% trên tổng số ý kiến trả lời).

Ngoài những lý do nêu trên, qua trao đổi, người dân còn cho chúng tôi biết thêm một số lý do khác của việc sinh đẻ nhiều của họ. Một số người dân cho rằng, sinh nhiều con trai để nó thừa kế tài sản của mình sau này. Theo phong tục, con gái người Hmông đi lấy chồng không được quyền thừa kế, không được chia tài sản và đi lấy chồng là đã trở thành người nhà khác, nên trong nhận thức, không ai muốn tài sản là mồ hôi công sức của mình rơi vào tay nhà khác. Vì vậy, để bảo tồn được tài sản, gia đình nhất thiết phải có con trai để thừa kế về sau.

Ngoài ra, tâm lý coi trọng con hơn của cải cũng là một nguyên nhân dẫn tới số con đông của các gia đình. Người Hmông cho rằng, có con là có của, có nhiều con là nhà có nhiều của. Trong thôn, bản, không ai chê nhà nghèo mà đông con, còn đối với nhà khá giả mà ít con thì vẫn bị dư luận chê trách.

Tóm lại, con đàn cháu đống vẫn là một giá trị quan trọng mà người Hmông mong muốn hướng tới và thực hiện. Thế nhưng, tâm lý này là một nguyên nhân cơ bản và quan trọng, có ảnh hưởng quyết định đến đời sống của người Hmông hiện nay.

Đúng là với nền kinh tế nông nghiệp cần nhiều sức lao động, nên đẻ nhiều là một giải pháp để gia đình có đủ số lao động để phát triển kinh tế. Nhưng đẻ nhiều đồng nghĩa với việc tiêu thụ số lương thực ngày càng nhiều, những chi phí cho sinh hoạt cũng tăng lên, trong khi đó diện tích đất ruộng có hạn, việc khai phá ruộng, nương ngày một khó khăn, chăn nuôi lại phụ thuộc vào nông nghiệp... Tất cả điều này dẫn đến một thực tế càng đẻ nhiều, đời sống gia đình càng khó khăn, càng không có điều kiện để phát triển kinh tế gia đình, càng tăng nguy cơ thiếu ăn, nghèo khổ.

Ngoài ra, việc có nhiều con trai cũng đồng nghĩa với việc phải chia sẻ ruộng đất cho các con khi chúng lập gia đình riêng và điều này dẫn tới diện tích ruộng của các gia đình ngày càng thu hẹp, chia nhỏ. Kết quả là, lượng thóc lúa thu về ngày càng ít hơn, nguy cơ nghèo đói có cơ hội để phát triển.

Đông con khiến cho bố mẹ càng ít điều kiện chăm sóc, giáo dục con, nguy cơ trẻ thất học ngày càng cao. Theo thống kê của Tổ chức y tế thế giới WHO, tỷ lệ trẻ em người Hmông được đi học đúng độ tuổi chỉ là 41,5%, trong đó tỷ lệ trẻ trai là 51,5% và tỷ lệ trẻ gái là 31,5%. Đây là tỷ lệ trẻ em được đi học thấp nhất trong số 54 dân tộc ở Việt Nam⁽¹⁾. Cứ theo xu hướng này, trong tương lai, những trẻ em người Hmông hôm nay, những đứa trẻ thất học sẽ không có được những năng lực cần thiết tiếp thu, vận dụng những tiến bộ của khoa học kỹ thuật, để thay đổi vận mạng của cá nhân và của cả cộng đồng.

Những kết quả nêu trên cho thấy, quan niệm "trọng nam, khinh nữ" không hẳn chỉ xuất phát từ những yếu tố tín ngưỡng, tôn giáo, mà quan niệm này xuất phát từ chính điều kiện tự nhiên, xã hội và kinh tế của bà con người dân tộc vùng cao. Khi cuộc sống còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, khi mà sức khoẻ là phương tiện then chốt để đảm bảo cuộc sống, khi các điều kiện chăm sóc xã hội cho người già chưa thể thực hiện, thì vai trò người con trai trong mỗi gia đình là điều hết sức quan trọng và cần thiết. Tuy nhiên, tâm lý sinh nhiều con, đặc biệt phải nhiều con trai, đang tạo ra sức ép về dân số, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của mỗi gia đình và ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội của gia đình và cộng đồng. Vì vậy, xuất phát từ tâm lý cần có con trai, muốn có con trai để nương tựa khi về già, chúng tôi cho rằng cần phải có một chính sách thích hợp, hỗ trợ ngay cho chính những người già cả trong thôn, bản để họ hiểu được rằng, không phải nhất thiết có con trai, họ mới có thể yên tâm khi về già, xem đó như là nguồn động viên, trợ giúp trong cuộc đời của họ.

- Những biện pháp như tuyên truyền, giáo dục cần kết hợp với các biện pháp tránh thai an toàn, kéo dài thời gian sinh đẻ...

- Tạo điều kiện cho trẻ em và phụ nữ được học hành, đưa những tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào quá trình phát triển kinh tế của người dân với nòng cốt là người phụ nữ...

Chú thích

1. Nguồn WHO, Baulch et al., 2002, trang 8.

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Dũng (chủ biên). *Tâm lý học xã hội*. NXB Khoa học xã hội, 2000.
2. Trần Thị Minh Đức (chủ biên). *Tâm lý học xã hội*. NXB Đại học Tổng hợp, 1996.
3. Trần Thị Minh Đức (chủ biên). *Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Tổng hợp, 1996.
4. Fischer. *Những khái niệm cơ bản trong tâm lý học xã hội*. NXB Thế giới, 1992.
5. Lê Khanh, Trần Trọng Thủy, Phạm Minh Hạc. *Tâm lý học*. NXB Giáo dục, 1989.
6. Đỗ Long. *Cộng đồng làng và di sản văn hoá*. NXB Văn hoá thông tin, 2000.
7. Nguyễn Hữu Thụ, Lê Minh Loan. *Tâm lý học dân tộc*. NXB ĐHQG, 2005 (sách dịch).
8. Nguyễn Quang Uẩn. *Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia, 2004.
9. Trần Hữu Sơn. *Văn hóa Hmông*. NXB Văn hoá Dân tộc Hà Nội, 1996.
10. Cư Hoà Vân, Hoàng Nam. *Dân tộc Hmông*. NXB Văn hoá Dân tộc, Hà Nội, 1994.
11. Trương Ứng Hoà. *Phong tục luyện ái và ý thức quần thể của dân tộc Miêu*. Tạp chí Dân tộc học số 2/1991, tr 68 - 71.
12. Lê Ngọc Thắng. *Mối quan hệ giữa văn hoá truyền thống và kinh tế (thực tiễn huyện Bắc Hà, Lào Cai)*. Tạp chí Dân tộc học số 1/1997, tr 35 - 41.
13. Vương Duy Quang. *Quan hệ dòng họ trong xã hội Hmông*. Tạp chí Dân tộc học số 2/1987, tr 72 - 78.
14. Nguyễn Đức Thắng. *Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở vùng người Hmông Bắc Hà*. Tạp chí Dân tộc học số 1/1998, tr 9 - 16.
15. Lê Ngọc Thắng. *Môi trường văn hoá Hmông nhân tố thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng*. Tạp chí Dân tộc học số 2/1998, tr 43 - 49.
16. Bế Viết Đăng. *Sự phát triển kinh tế - xã hội vùng cao và công cuộc định canh định cư ở người Hmông*. Tạp chí Dân tộc học số 2 - 3/1989, tr 8 - 19.
17. Nguyễn Ngọc Thanh. *Làng của người Hmông ở Việt Nam*. Tạp chí Dân tộc học số 1/2000, tr 30 - 40.
18. Phan Thị Đэм. *Giáo dục và nâng cao dân trí của người Hmông huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - Thực trạng và những vấn đề đặt ra*. Tạp chí Dân tộc học số 1/1997, tr 68 - 74.

19. Phạm Văn Thành. *Chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình trong sự phát triển kinh tế - xã hội của dân tộc Hmông hiện nay*. Tạp chí Dân tộc học số 2/1997, tr 68 - 70.
20. Đặng Thanh Phương, Trần Hữu Sơn. *Song ngữ và sự phát triển văn hoá giáo dục*. Tạp chí Dân tộc học số 2 - 3/ 1989, tr 134 - 145.
21. *Báo cáo về đói nghèo ở Việt Nam, giai đoạn 1986 - 2000*. WHO, 2000.
22. www.gso.gov.vn (trang web của tổng cục thống kê).